

Số: /BC-UBND

Châu Thời, ngày tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

**Sơ kết công tác tư pháp 06 tháng đầu năm và nhiệm vụ,
giải pháp công tác 06 tháng cuối năm 2026**

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Kết quả đạt được

Trong 06 tháng đầu năm 2026, Ủy ban nhân dân xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện toàn diện các nhiệm vụ công tác tư pháp theo chương trình, kế hoạch công tác năm và các văn bản chỉ đạo của cơ quan cấp trên. Công tác tư pháp được triển khai thực hiện bảo đảm đúng quy định của pháp luật, bám sát nhiệm vụ chính trị của xã, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

Ủy ban nhân dân xã đã kịp thời tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; trọng tâm là Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Kết luận số 09-KL/TW, ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị cùng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của cấp trên, Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng và ban hành các kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của xã (*Kế hoạch số 04/KH-UBND, ngày 10/01/2026 tổ chức tổng kết công tác tư pháp năm 2025, nhiệm kỳ 2021 – 2025 và triển khai công tác năm 2026, định hướng nhiệm kỳ 2026 – 2030 trên địa bàn xã Châu Thời; Kế hoạch số 71/KH-UBND, ngày 22/4/2026 triển khai thực hiện Chương trình công tác trọng tâm của ngành Tư pháp trên địa bàn xã Châu Thời năm 2026*); phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, công chức phụ trách từng lĩnh vực; tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, ban, đoàn thể trong tổ chức thực hiện. Đồng thời, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả công tác tư pháp trên địa bàn xã.

Công chức Tư pháp - Hộ tịch chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch công tác tư pháp năm 2026; phối hợp với

các cơ quan, ban, đoàn thể triển khai nhiệm vụ chuyên môn, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu được giao.

2. Khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tư pháp tại xã vẫn còn gặp một số khó khăn, hạn chế như: Khối lượng công việc trên các lĩnh vực tư pháp ngày càng tăng, trong khi số lượng công chức Tư pháp - Hộ tịch còn hạn chế, phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, do đó ảnh hưởng nhất định đến tiến độ và chất lượng tham mưu, tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ chuyên môn. Bên cạnh đó, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thường xuyên được sửa đổi, bổ sung và ban hành mới, dẫn đến việc nghiên cứu, cập nhật và triển khai thực hiện có thời điểm chưa thật sự kịp thời, nhất là đối với các quy định mới có phạm vi điều chỉnh rộng và liên quan đến nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

1. Công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật

Ủy ban nhân dân xã thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hành chính do xã ban hành nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế tại xã. Công chức Tư pháp - Hộ tịch chủ động tham mưu thực hiện việc tự kiểm tra, rà soát các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã theo quy định (*Kế hoạch số 15/KH-UBND, ngày 23/01/2026 công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 trên địa bàn xã Châu Thới*).

Tính từ đầu năm đến nay, Ủy ban nhân dân xã chưa ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Đồng thời, Ủy ban nhân dân xã thực hiện nghiêm túc việc rà soát, hệ thống hóa văn bản theo yêu cầu, hướng dẫn của cơ quan cấp trên; thường xuyên theo dõi, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế để kịp thời tham mưu triển khai thực hiện, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước và giải quyết các thủ tục hành chính tại địa phương.

2. Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật

2.1. Kết quả đạt được:

Thực hiện các quy định của pháp luật về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2026 (*Kế hoạch số 08/KH-UBND, ngày 20/01/2026 theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Châu Thới năm 2026*), xác định rõ các lĩnh vực trọng tâm, nhiệm vụ cụ thể và phân công trách nhiệm cho các bộ phận có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện.

Cùng với đó, công tác tuyên truyền, phổ biến và quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành được quan tâm thực hiện thường xuyên thông qua nhiều hình thức phù hợp. Nội dung tuyên truyền tập trung vào các văn bản pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của người dân và nhiệm vụ chuyên

môn của cán bộ, công chức, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật trong đội ngũ cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn.

Ủy ban nhân dân xã thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình thi hành pháp luật trên các lĩnh vực trọng tâm như đất đai, hộ tịch, chứng thực, xử lý vi phạm hành chính, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các lĩnh vực khác có liên quan. Qua công tác theo dõi đã kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, tháo gỡ hoặc đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm bảo đảm việc thi hành pháp luật được thực hiện thống nhất, hiệu quả tại địa phương.

Trong 06 tháng đầu năm 2026, tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn cơ bản ổn định, các quy định của pháp luật được triển khai thực hiện nghiêm túc; không phát sinh những vụ việc phức tạp, nổi cộm thuộc phạm vi theo dõi của xã.

2.2. Vướng mắc, khó khăn, hạn chế (có dẫn chứng cụ thể).

Trong 06 tháng đầu năm 2026, công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã cơ bản được thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, khối lượng công việc ngày càng tăng trong khi biên chế công chức chuyên môn còn hạn chế; hệ thống văn bản pháp luật thường xuyên được sửa đổi, bổ sung nên việc nghiên cứu, cập nhật và áp dụng vào thực tiễn đôi lúc còn gặp khó khăn. Ngoài ra, kinh phí phục vụ công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật còn hạn chế, ảnh hưởng nhất định đến việc tổ chức các hoạt động kiểm tra, khảo sát theo kế hoạch.

3. Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở; trợ giúp pháp lý

3.1. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Trong 06 tháng đầu năm 2026, Ủy ban nhân dân xã đã tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phổ biến, giáo dục pháp luật theo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; đồng thời quán triệt, triển khai kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn xã.

Công tác PBGDPL được thực hiện gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và tình hình thực tế của xã. Ủy ban nhân dân xã đã ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch công tác PBGDPL năm 2026 (*Kế hoạch số 13/KH-UBND, ngày 23/01/2026 thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026 trên địa bàn xã Châu Thới*); tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật mới ban hành, các văn bản lãnh đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Nội dung tuyên truyền tập trung vào các lĩnh vực đất đai, hộ tịch, chứng thực, xử lý vi phạm hành chính, phòng chống tội phạm, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, phòng chống ma túy, cải cách hành chính và các quy định liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của người dân.

Hội đồng phối hợp PBGDPL xã được thành lập và duy trì hoạt động theo

quy định (*Quyết định số 1281/QĐ-UBND, ngày 12/12/2025 về việc thành lập Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật xã Châu Thới*); các thành viên Hội đồng thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, chủ động phối hợp tuyên truyền pháp luật tại các ấp, khu dân cư. Đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật thường xuyên được củng cố, kiện toàn gồm 34 người, tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ do cấp trên tổ chức và tích cực tham gia tuyên truyền pháp luật tại cơ sở (*Quyết định số 351/QĐ-UBND, ngày 29/8/2025 về việc kiện toàn Đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật trên địa bàn xã*).

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong PBGDPL tiếp tục được quan tâm thực hiện thông qua việc đăng tải các văn bản pháp luật, tin bài tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử, hệ thống Zalo, mạng xã hội và các nhóm cộng đồng tại xã. Qua đó góp phần nâng cao hiệu quả tuyên truyền, tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận thông tin pháp luật một cách nhanh chóng, kịp thời.

Đối với công tác PBGDPL cho các đối tượng đặc thù, Ủy ban nhân dân xã phối hợp với các cơ quan, ban, đoàn thể tổ chức tuyên truyền pháp luật cho thanh thiếu niên, người cao tuổi, người dân ở vùng nông thôn, người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng và các đối tượng khác theo quy định. Đồng thời, phối hợp với các trường học trên địa bàn thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho học sinh thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ, ngoại khóa và lồng ghép trong các hoạt động giáo dục.

Từ đầu năm đến nay, Ủy ban nhân dân xã đã đăng tải hơn 100 bản tin, bài tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên Trang thông tin điện tử của xã, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận thông tin pháp luật của người dân thông qua môi trường số; tổ chức được 30 cuộc tuyên truyền pháp luật dưới hình thức tuyên truyền miệng, lồng ghép tại các hội nghị, cuộc họp dân, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể và các buổi tiếp xúc với Nhân dân, thu hút khoảng 600 lượt người tham dự; thực hiện cấp phát hơn 300 tờ rơi (điện tử), tờ gấp tuyên truyền các quy định pháp luật về đất đai, hộ tịch, phòng, chống ma túy, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường, cải cách hành chính và các lĩnh vực khác; hơn 100 tài liệu tuyên truyền chuyên đề phục vụ các đợt tuyên truyền cao điểm, các ngày lễ, ngày kỷ niệm và các nhiệm vụ chính trị của xã.

3.2. Công tác hòa giải ở cơ sở

Ủy ban nhân dân xã tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thường xuyên củng cố, kiện toàn các Tổ hòa giải trên địa bàn (*theo Quyết định số 959/QĐ-UBND, ngày 17/4/2026 về việc kiện toàn các Tổ hòa giải ở cơ sở trên địa bàn xã Châu Thới*); quan tâm bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.

Hiện nay, các Tổ hòa giải ở cơ sở trên địa bàn xã được duy trì hoạt động ổn định, bảo đảm đủ số lượng và thành phần theo quy định. Đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở phát huy tinh thần trách nhiệm, chủ động nắm bắt tình hình tại địa bàn dân cư, kịp thời hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh trong cộng đồng dân cư.

Trong 06 tháng đầu năm 2026, các Tổ hòa giải đã tiếp nhận 83 vụ việc; hòa

giải thành 59 vụ việc, đạt tỷ lệ 74%; số vụ việc còn lại đang tiếp tục theo dõi, hướng dẫn hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định. Nội dung hòa giải chủ yếu liên quan đến tranh chấp dân sự, hôn nhân gia đình, mâu thuẫn trong cộng đồng dân cư và các vấn đề khác thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở. Các vụ việc được hòa giải trên tinh thần tự nguyện, thỏa thuận, phù hợp với quy định của pháp luật, đạo đức xã hội và phong tục, tập quán tốt đẹp của xã.

3.3. Công tác xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Ủy ban nhân dân xã tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tư pháp và của Sở Tư pháp tỉnh. Công tác xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được lồng ghép với nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và cải cách hành chính tại xã.

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan chuyên môn (*Kế hoạch số 21/KH-UBND, ngày 28/01/2026 thực hiện đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026 trên địa bàn xã Châu Thới*); thường xuyên rà soát các tiêu chí, chỉ tiêu và theo dõi kết quả thực hiện. Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức và Nhân dân.

Trong 06 tháng đầu năm 2026, các tiêu chí tiếp cận pháp luật được duy trì thực hiện cơ bản bảo đảm theo quy định; các thủ tục hành chính được giải quyết đúng thời hạn; quyền tiếp cận thông tin của người dân được bảo đảm; công tác hòa giải ở cơ sở, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

3.4. Nguồn lực kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định và lồng ghép trong kinh phí hoạt động thường xuyên của xã.

Nguồn kinh phí được sử dụng để tổ chức các hoạt động tuyên truyền pháp luật, tập huấn nghiệp vụ, củng cố hoạt động của các Tổ hòa giải ở cơ sở, thực hiện các nhiệm vụ đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật và các nhiệm vụ khác theo kế hoạch. Tuy nhiên, kinh phí được phân bổ còn hạn chế, chủ yếu đáp ứng các hoạt động thường xuyên, chưa bảo đảm đầy đủ cho việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền quy mô lớn, tập huấn chuyên sâu và xây dựng các mô hình mới về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở.

3.5. Công tác trợ giúp pháp lý

Trong 06 tháng đầu năm 2026, Ủy ban nhân dân xã tiếp tục triển khai thực hiện Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và Nhân dân, đặc biệt là các đối tượng thuộc diện được trợ giúp pháp lý theo quy định.

Ủy ban nhân dân xã thường xuyên phối hợp với Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh và các cơ quan có liên quan trong việc tuyên truyền được 01 cuộc với hơn 50 lượt người tham dự, giới thiệu, hướng dẫn người dân thuộc diện được trợ giúp pháp lý tiếp cận và sử dụng dịch vụ trợ giúp pháp lý miễn phí. Nội dung tuyên truyền được lồng ghép trong các cuộc họp dân, các buổi tuyên truyền pháp luật, sinh hoạt của các đoàn thể và thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở.

Thực hiện các quy định về phối hợp trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng theo Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC và các văn bản hướng dẫn có liên quan, Ủy ban nhân dân xã đã phối hợp cung cấp thông tin, giới thiệu người thuộc diện được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận các dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật.

Việc triển khai Chương trình phối hợp giữa Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao về người thực hiện trợ giúp pháp lý trực tại Tòa án; Chương trình phối hợp giữa Bộ Tư pháp và Bộ Công an về trực trợ giúp pháp lý trong điều tra hình sự được Ủy ban nhân dân xã tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức và Nhân dân. Khi phát hiện các trường hợp thuộc diện được trợ giúp pháp lý, xã kịp thời hướng dẫn, giới thiệu đến cơ quan có thẩm quyền để được hỗ trợ theo quy định.

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động trợ giúp pháp lý được thực hiện thông qua việc khai thác các tài liệu, văn bản hướng dẫn, thông tin tuyên truyền trên môi trường mạng; phối hợp cung cấp thông tin, trao đổi nghiệp vụ với cơ quan chuyên môn khi có yêu cầu.

Các trường hợp có nhu cầu trợ giúp đều được hướng dẫn liên hệ Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước để được xem xét, hỗ trợ theo đúng quy định.

3.6. Vướng mắc, khó khăn, hạn chế

3.6.1. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tuy đã được quan tâm thực hiện thường xuyên nhưng vẫn còn một số khó khăn nhất định. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thường xuyên được sửa đổi, bổ sung và ban hành mới nên việc cập nhật, nghiên cứu và triển khai tuyên truyền đôi lúc chưa kịp thời. Một bộ phận người dân còn bận rộn với công việc sản xuất, kinh doanh nên việc tham gia các buổi tuyên truyền pháp luật chưa đầy đủ, ảnh hưởng đến hiệu quả tiếp nhận thông tin pháp luật.

Kinh phí dành cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật còn hạn chế, chủ yếu được lồng ghép từ các nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của xã nên chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu tổ chức các hoạt động tuyên truyền chuyên đề, tập huấn chuyên sâu hoặc xây dựng các mô hình mới về PBGDPL.

3.6.2. Công tác hòa giải ở cơ sở

Đội ngũ hòa giải viên cơ sở phần lớn hoạt động kiêm nhiệm, tuổi đời tương đối cao, trình độ pháp luật và kỹ năng hòa giải chưa đồng đều. Một số hòa giải viên chưa chủ động nghiên cứu các quy định pháp luật mới nên việc vận dụng pháp luật vào giải quyết các vụ việc có lúc còn hạn chế.

Một số vụ việc tranh chấp, mâu thuẫn có tính chất phức tạp, liên quan đến đất đai, tài sản hoặc quyền lợi kinh tế nên việc hòa giải gặp nhiều khó khăn, kéo dài thời gian giải quyết. Kinh phí hỗ trợ cho hoạt động hòa giải ở cơ sở còn thấp, chưa thực sự tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao chất lượng hoạt động của các Tổ hòa giải.

3.6.3. Công tác xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Việc thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ của nhiều ngành, nhiều lĩnh vực nên công tác tổng hợp, theo dõi và đánh giá đôi lúc còn gặp khó khăn. Một số chỉ tiêu liên quan đến cải cách hành chính, tiếp công dân, giải quyết thủ tục hành chính cần được duy trì thường xuyên và liên tục để bảo đảm kết quả đánh giá cuối năm.

Khối lượng hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác tự đánh giá và công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật khá nhiều, trong khi công chức chuyên môn phải thực hiện đồng thời nhiều nhiệm vụ khác nên ảnh hưởng nhất định đến công tác tham mưu, tổng hợp số liệu.

3.6.4. Công tác trợ giúp pháp lý

Nhận thức của một bộ phận người dân về quyền được trợ giúp pháp lý miễn phí còn hạn chế, chưa chủ động tìm hiểu hoặc liên hệ với cơ quan có thẩm quyền khi có nhu cầu được trợ giúp pháp lý.

Công tác tuyên truyền về trợ giúp pháp lý chủ yếu được lồng ghép với các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật nên phạm vi tiếp cận chưa thật sự rộng. Bên cạnh đó, xã không có tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý chuyên trách, chủ yếu thực hiện nhiệm vụ phối hợp, giới thiệu đối tượng đến Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh nên việc theo dõi, đánh giá hiệu quả trợ giúp pháp lý trong từng vụ việc còn gặp khó khăn.

Ngoài ra, công chức Tư pháp - Hộ tịch phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ chuyên môn khác nhau, trong khi khối lượng công việc ngày càng tăng, dẫn đến một số thời điểm việc triển khai, theo dõi và tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật và trợ giúp pháp lý chưa được thực hiện thường xuyên như yêu cầu.

4. Công tác hộ tịch, nuôi con nuôi

4.1. Công tác hộ tịch

Trong 06 tháng đầu năm 2026, Ủy ban nhân dân xã tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Luật Hộ tịch năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành; thường xuyên cập nhật, quán triệt các quy định mới trong lĩnh vực hộ tịch đến công chức Tư pháp – Hộ tịch nhằm bảo đảm việc đăng ký, quản lý hộ tịch được thực hiện thống nhất, đúng quy định pháp luật.

Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch trên địa bàn được thực hiện nề nếp, kịp thời, đáp ứng nhu cầu của người dân. Các sự kiện hộ tịch phát sinh được tiếp nhận, giải quyết và cập nhật đầy đủ trên Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử theo quy định.

Thực hiện Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia, Ủy ban nhân dân xã đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký và quản lý hộ tịch; thực hiện hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính. Trong 06 tháng đầu năm 2026, Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện đăng ký hộ tịch với kết quả cụ thể như sau:

- Đăng ký khai sinh: 256 trường hợp.
- Đăng ký kết hôn: 122 cặp.
- Đăng ký khai tử: 161 trường hợp.
- Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: 156 trường hợp.
- Đăng ký nhận cha, mẹ, con: 04 trường hợp.
- Đăng ký cải chính hộ tịch: 41 trường hợp.

Việc thực hiện liên thông 02 nhóm thủ tục hành chính theo Đề án 06 được triển khai nghiêm túc, gồm: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi và đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết chế độ mai táng phí. Các hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết đúng quy trình, bảo đảm thời gian theo quy định, góp phần giảm số lần đi lại và tạo thuận lợi cho người dân.

Công tác đăng ký hộ tịch trực tuyến được triển khai hiệu quả. Trong 06 tháng đầu năm 2026, 100% hồ sơ hộ tịch được tiếp nhận và giải quyết theo hình thức trực tuyến, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số tại địa phương.

Việc số hóa dữ liệu hộ tịch và cập nhật thông tin vào Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử được thực hiện thường xuyên, bảo đảm tính chính xác, đồng bộ và phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực hộ tịch. Tổng số trường hợp sai lệch cần rà soát và đã xử lý xong là 3.030 trường hợp.

Đối với công tác đăng ký khai sinh cho trẻ em, tất cả trẻ em sinh ra trên địa bàn đều được đăng ký khai sinh theo quy định; không phát sinh trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em chưa xác định được cha hoặc mẹ, trẻ em được nhận làm con nuôi hoặc trẻ em sống tại cơ sở bảo trợ xã hội chưa được đăng ký khai sinh.

Ủy ban nhân dân xã thường xuyên tạo điều kiện cho công chức Tư pháp - Hộ tịch tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ do cơ quan cấp trên tổ chức nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.

Qua công tác tự kiểm tra và theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ, chưa phát hiện sai sót, vi phạm trong lĩnh vực đăng ký và quản lý hộ tịch; không có phản ánh, kiến nghị của người dân liên quan đến thái độ phục vụ hoặc việc giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch.

** Vương mắc, khó khăn, hạn chế*

Mặc dù công tác hộ tịch được triển khai thực hiện cơ bản bảo đảm theo quy định, tuy nhiên vẫn còn một số khó khăn, hạn chế nhất định. Khối lượng hồ sơ hộ tịch phát sinh tương đối lớn (trong 06 tháng đầu năm đã giải quyết 740 việc hộ tịch các loại), trong khi công chức Tư pháp - Hộ tịch còn phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ chuyên môn khác nên áp lực công việc khá cao.

Hệ thống phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử và các hệ thống liên thông dữ liệu đôi lúc còn xảy ra tình trạng chậm kết nối, ảnh hưởng đến thời gian xử lý hồ sơ trực tuyến. Một số trường hợp thông tin công dân trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư chưa đồng bộ hoàn toàn với hồ sơ hộ tịch, dẫn đến phải thực hiện việc kiểm tra, đối chiếu và xác minh bổ sung.

Bên cạnh đó, các quy định pháp luật trong lĩnh vực hộ tịch thường xuyên được sửa đổi, bổ sung và cập nhật, đòi hỏi công chức phải thường xuyên nghiên cứu, cập nhật để bảo đảm việc giải quyết hồ sơ đúng quy định.

4.2. Công tác nuôi con nuôi

Trong 06 tháng đầu năm 2026, Ủy ban nhân dân xã tiếp tục triển khai thực hiện Luật Nuôi con nuôi năm 2010, các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản chỉ đạo của cơ quan cấp trên về công tác nuôi con nuôi.

Công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi được thực hiện thông qua việc tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về nuôi con nuôi đến cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn xã; lồng ghép nội dung tuyên truyền trong các cuộc họp dân, hội nghị, sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể nhằm nâng cao nhận thức của người dân về quyền, nghĩa vụ và trình tự, thủ tục đăng ký nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật; hạn chế tình trạng nhận nuôi con nuôi thực tế nhưng không thực hiện đăng ký tại xã.

Ủy ban nhân dân xã thường xuyên phối hợp với các ngành có liên quan trong việc rà soát, nắm tình hình trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn xã. Qua rà soát, trong xã không phát hiện trường hợp trẻ em đang được cá nhân, gia đình hoặc tổ chức tạm thời nuôi dưỡng thuộc diện cần tìm gia đình thay thế theo quy định; không có trẻ em bị bỏ rơi hoặc trẻ em đang được nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội thuộc phạm vi quản lý của xã.

Trên địa bàn xã không có cơ sở nuôi dưỡng trẻ em tham gia vào công tác nuôi con nuôi. Do đó, không phát sinh việc lập danh sách trẻ em cần tìm gia đình thay thế hoặc thực hiện các thủ tục giới thiệu trẻ em làm con nuôi trong nước và có yếu tố nước ngoài.

Trong 06 tháng đầu năm 2026, UBND xã không tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi trong nước; không phát sinh trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài; không có trường hợp thu hồi, hủy bỏ việc nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật.

Công chức Tư pháp - Hộ tịch thường xuyên nghiên cứu, cập nhật các quy định mới của pháp luật về nuôi con nuôi; tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ do cơ quan chuyên môn cấp trên tổ chức nhằm nâng cao trình độ chuyên

môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực này.

* Vương mắc, khó khăn, hạn chế

Công tác nuôi con nuôi trên địa bàn xã cơ bản được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do số lượng hồ sơ phát sinh rất ít hoặc không phát sinh trong thời gian dài liên tiếp nên công chức chuyên môn ít có điều kiện tiếp cận, xử lý các tình huống thực tiễn liên quan đến đăng ký nuôi con nuôi, đặc biệt là các trường hợp có yếu tố nước ngoài hoặc các trường hợp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt cần tìm gia đình thay thế.

Bên cạnh đó, một bộ phận người dân vẫn chưa hiểu đầy đủ các quy định của pháp luật về nuôi con nuôi, nhất là quy định về đăng ký nuôi con nuôi tại xã. Do đó, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi cần tiếp tục được tăng cường trong thời gian tới.

5. Công tác quản lý nhà nước về chứng thực

Trong 06 tháng đầu năm 2026, Ủy ban nhân dân xã tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về chứng thực, trọng tâm là Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành. Công tác chứng thực được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định; bảo đảm phục vụ kịp thời nhu cầu của tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã.

Ủy ban nhân dân xã thường xuyên quán triệt, hướng dẫn công chức thực hiện đúng quy định về nghiệp vụ chứng thực; đồng thời tăng cường kiểm tra, rà soát hồ sơ nhằm hạn chế sai sót trong quá trình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính. Kết quả thực hiện công tác chứng thực như sau: Chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản: 895 việc; chứng thực hợp đồng, giao dịch: 642 việc.

Các hồ sơ chứng thực được tiếp nhận, giải quyết đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục và thời hạn theo quy định của pháp luật; bảo đảm tính chính xác, khách quan và thuận tiện cho người dân khi thực hiện các giao dịch dân sự.

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực chứng thực tiếp tục được quan tâm thực hiện. Việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, góp phần nâng cao hiệu quả cải cách hành chính và chất lượng phục vụ người dân.

Qua công tác tự kiểm tra và kiểm tra không phát hiện sai sót, vi phạm trong lĩnh vực chứng thực; không có phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân hoặc thông tin từ cơ quan báo chí liên quan đến hoạt động chứng thực tại xã. Không phát sinh trường hợp khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc giải quyết hồ sơ chứng thực.

* Vương mắc, khó khăn, hạn chế

Việc triển khai các dịch vụ công trực tuyến và các quy trình điện tử trong lĩnh vực chứng thực đôi lúc còn gặp khó khăn do phụ thuộc vào đường truyền internet, hệ thống phần mềm chuyên ngành và khả năng tiếp cận công nghệ thông tin của một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi.

6. Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

6.1. Kết quả đạt được

Trong 06 tháng đầu năm 2026, Ủy ban nhân dân xã tiếp tục triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Nghị định số 55/2019/NĐ-CP, ngày 24/6/2019 của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

Ủy ban nhân dân xã đã lồng ghép công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa vào các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, cải cách hành chính và hỗ trợ người dân, tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính theo quy định. Đồng thời, thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, đất đai, thuế, lao động, bảo hiểm xã hội, môi trường và các lĩnh vực pháp luật khác có liên quan đến doanh nghiệp.

Thực hiện Quyết định số 84/QĐ-TTg, ngày 14/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; Quyết định số 345/QĐ-TTg, ngày 05/4/2023 phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 843/QĐ-TTg, ngày 14/7/2023 ban hành Chương trình hành động quốc gia hoàn thiện chính sách và pháp luật nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam giai đoạn 2023-2027, Ủy ban nhân dân xã đã phối hợp tuyên truyền, phổ biến các nội dung liên quan đến doanh nghiệp, hộ kinh doanh và các tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã.

Công chức Tư pháp - Hộ tịch phối hợp với các cơ quan chuyên môn hướng dẫn, giải đáp các quy định pháp luật thuộc phạm vi quản lý khi tổ chức, cá nhân có yêu cầu; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiếp cận thông tin pháp luật, thực hiện thủ tục hành chính đúng quy định.

Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn xã không phát sinh vụ việc phức tạp liên quan đến hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; không có phản ánh, kiến nghị hoặc khiếu nại liên quan đến việc thực hiện các chính sách hỗ trợ pháp lý đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa.

6.2. Vướng mắc, khó khăn, hạn chế

Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại cấp xã còn gặp một số khó khăn nhất định. Số lượng doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn không nhiều, quy mô chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh cá thể nên nhu cầu tiếp cận các chương trình hỗ trợ pháp lý chuyên sâu chưa cao.

Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp chủ yếu được thực hiện thông qua hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật và hướng dẫn thủ tục hành chính; chưa có nguồn kinh phí riêng để tổ chức các hoạt động hỗ trợ pháp lý chuyên đề hoặc các lớp tập huấn dành riêng cho doanh nghiệp.

7. Công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính

7.1. Kết quả đạt được

Trong 06 tháng đầu năm 2026, Ủy ban nhân dân xã tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành; thường xuyên quán triệt, phổ biến các quy định mới về xử lý vi phạm hành chính đến cán bộ, công chức nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong quá trình thực thi công vụ.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được lồng ghép trong các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, các cuộc họp dân, sinh hoạt đoàn thể và các hội nghị tuyên truyền pháp luật tại xã. Nội dung tuyên truyền tập trung vào các lĩnh vực thường phát sinh vi phạm như đất đai, trật tự xây dựng, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, an ninh trật tự và các quy định khác có liên quan trực tiếp đến đời sống Nhân dân.

Ủy ban nhân dân xã thường xuyên theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn xã; kịp thời cập nhật các văn bản pháp luật mới ban hành, văn bản sửa đổi, bổ sung để triển khai thực hiện đúng quy định. Công chức chuyên môn chủ động tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính, bảo đảm đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Trong 6 tháng đầu năm, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành 01 quyết định xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền về lĩnh vực đất đai. Việc lập hồ sơ, ban hành quyết định xử phạt và tổ chức thi hành quyết định xử phạt được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Công tác thống kê, theo dõi, tổng hợp và báo cáo tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện đầy đủ, đúng thời gian theo yêu cầu của cơ quan cấp trên. Qua công tác tự kiểm tra, chưa phát hiện trường hợp xử phạt vi phạm hành chính trái thẩm quyền hoặc vi phạm nghiêm trọng về trình tự, thủ tục xử phạt.

Công tác kiểm tra, rà soát hồ sơ xử lý vi phạm hành chính được thực hiện thường xuyên nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các thiếu sót, bảo đảm việc áp dụng pháp luật được thống nhất và đúng quy định.

7.2. Vương mắc, khó khăn, hạn chế

Mặc dù công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính được triển khai thực hiện nghiêm túc, tuy nhiên vẫn còn một số khó khăn nhất định. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thường xuyên được sửa đổi, bổ sung và ban hành mới, trong khi công chức phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực công tác nên việc nghiên cứu, cập nhật và áp dụng quy định pháp luật đôi lúc còn gặp khó khăn.

Một số vụ việc vi phạm hành chính có tính chất phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực chuyên ngành nên việc xác định hành vi vi phạm, thẩm quyền xử lý và áp dụng căn cứ pháp lý đòi hỏi phải nghiên cứu kỹ các quy định pháp luật có liên quan. Trong khi đó, ở cấp xã chưa có đội ngũ chuyên trách về xử lý vi phạm hành chính.

Bên cạnh đó, công tác theo dõi thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đôi lúc còn gặp khó khăn do đối tượng vi phạm thay đổi nơi cư trú hoặc chậm chấp hành quyết định xử phạt, làm ảnh hưởng đến quá trình tổ chức thi hành quyết định.

Tuy nhiên, trong 06 tháng đầu năm 2026, địa phương chỉ phát sinh 01 vụ việc xử phạt vi phạm hành chính và đã được giải quyết theo đúng quy định của pháp luật; không phát sinh khiếu nại, tố cáo hoặc tranh chấp liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính.

8. Công tác cải cách thủ tục hành chính

8.1. Kết quả đạt được

Trong 06 tháng đầu năm 2026, Ủy ban nhân dân xã tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

Công tác rà soát, cập nhật, niêm yết và công khai thủ tục hành chính được thực hiện đầy đủ, kịp thời tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của xã, trên Trang thông tin điện tử và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định. Các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân xã được công khai minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tra cứu và thực hiện.

Ủy ban nhân dân xã tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 của Chính phủ trong giải quyết thủ tục hành chính. Công chức thường xuyên hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và khai thác các tiện ích từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Trong lĩnh vực hộ tịch, 100% hồ sơ hộ tịch phát sinh trong kỳ được tiếp nhận và giải quyết bằng hình thức trực tuyến, góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian đi lại và chi phí thực hiện cho người dân.

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính được thực hiện thường xuyên; kịp thời rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết nhằm phát hiện những bất cập, khó khăn, vướng mắc để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung theo quy định.

Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính và thủ tục hành chính được thực hiện đúng quy định. Đã qua, không phát sinh phản ánh, kiến nghị liên quan đến thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của xã.

Chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tiếp tục được nâng cao; hồ sơ của tổ chức, cá nhân được tiếp nhận, giải quyết đúng quy trình, đúng thời hạn, không để phát sinh hồ sơ tồn đọng kéo dài hoặc gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

8.2. Vướng mắc, khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cải cách thủ tục hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính vẫn còn một số khó khăn, hạn chế nhất định.

Hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền internet và một số phần mềm chuyên môn đôi lúc hoạt động chưa ổn định, xảy ra tình trạng chậm kết nối hoặc lỗi kỹ thuật, ảnh hưởng đến tiến độ tiếp nhận và xử lý hồ sơ trực tuyến.

Một bộ phận người dân, đặc biệt là người cao tuổi hoặc người ít tiếp cận công nghệ thông tin, còn gặp khó khăn trong việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và thực hiện các thao tác trên môi trường điện tử. Do đó, công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của xã phải thường xuyên hỗ trợ, hướng dẫn trực tiếp.

Khối lượng công việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của xã và các lĩnh vực chuyên môn ngày càng tăng, trong khi số lượng công chức thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế và phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực công tác, ảnh hưởng nhất định đến công tác tham mưu, theo dõi và kiểm soát thủ tục hành chính.

9. Công tác xây dựng ngành, đào tạo, bồi dưỡng, thi đua khen thưởng

9.1. Kết quả đạt được

Trong 06 tháng đầu năm 2026, Ủy ban nhân dân xã tiếp tục quan tâm thực hiện công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tư pháp theo chủ trương của Đảng và Nhà nước về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với việc thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Công chức Tư pháp - Hộ tịch được bố trí, sử dụng đúng vị trí việc làm, thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã trong các lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật, xử lý vi phạm hành chính và các nhiệm vụ khác được giao. Đội ngũ công chức luôn chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ được quan tâm thực hiện. Công chức Tư pháp - Hộ tịch tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, hội nghị triển khai văn bản pháp luật mới, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành do Sở Tư pháp và các cơ quan chuyên môn tổ chức; qua đó góp phần nâng cao năng lực tham mưu, kỹ năng xử lý công việc và chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại xã.

Việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới trong công tác tư pháp và công tác cán bộ được triển khai nghiêm túc. Công chức được tạo điều kiện bình đẳng trong tiếp cận đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bố trí công tác và thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật; không phát sinh trường hợp vi phạm các quy định về bình đẳng giới.

Công tác thi đua, khen thưởng được thực hiện gắn với việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao. Công chức Tư pháp - Hộ tịch tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do ngành Tư pháp và xã phát động; chủ động tham mưu thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ

công tác tư pháp tại địa phương.

Về công tác nghiên cứu khoa học pháp lý, công chức chuyên môn chủ động nghiên cứu các quy định pháp luật mới, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật, trao đổi nghiệp vụ và vận dụng vào thực tiễn công tác nhằm nâng cao chất lượng tham mưu, giải quyết công việc.

9.2. Vướng mắc, khó khăn, hạn chế

Khối lượng công việc của công chức Tư pháp - Hộ tịch ngày càng tăng, trong khi biên chế công chức thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế và phải đảm nhiệm nhiều lĩnh vực công tác khác nhau như hộ tịch, chứng thực, hòa giải ở cơ sở, phổ biến giáo dục pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật, xử lý vi phạm hành chính, chuẩn tiếp cận pháp luật và các nhiệm vụ đột xuất khác.

Hệ thống văn bản pháp luật thường xuyên được sửa đổi, bổ sung và ban hành mới, đòi hỏi công chức phải thường xuyên nghiên cứu, cập nhật kiến thức để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tuy nhiên, số lượng các lớp tập huấn chuyên sâu chưa nhiều, một số nội dung nghiệp vụ mới phát sinh chưa được hướng dẫn kịp thời.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn chủ yếu thực hiện theo hình thức trực tuyến hoặc lồng ghép trong các hội nghị chuyên đề, thời lượng tập huấn còn hạn chế nên việc trao đổi, giải đáp các tình huống thực tiễn chưa thật sự đầy đủ.

10. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

10.1. Kết quả đạt được

- Công tác kiểm tra

Trong 06 tháng đầu năm 2026, Ủy ban nhân dân xã đã triển khai thực hiện công tác tự kiểm tra trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước về tư pháp như hộ tịch, chứng thực, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính. Qua kiểm tra, các hoạt động chuyên môn cơ bản được thực hiện đúng quy định của pháp luật; hồ sơ, sổ sách được lập, quản lý và lưu trữ theo quy định; chưa phát hiện sai phạm nghiêm trọng trong lĩnh vực tư pháp.

- Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

Ủy ban nhân dân xã thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân định kỳ và thường xuyên theo quy định của Luật Tiếp công dân; duy trì lịch tiếp công dân của Chủ tịch UBND xã, tạo điều kiện thuận lợi để công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Trong 06 tháng đầu năm 2026, Ủy ban nhân dân xã đã tiếp nhận 27 đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân. Các đơn thư sau khi tiếp nhận đều được phân loại, xử lý và chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định.

Kết quả giải quyết:

- Đã giải quyết: 17 đơn.

- Đang xem xét, xử lý: 10 đơn.

Các nội dung phản ánh, kiến nghị chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực đất đai, tranh chấp dân sự, trật tự xây dựng, môi trường và các vấn đề liên quan đến đời sống dân sinh tại xã.

- Công tác phòng, chống tham nhũng

Ủy ban nhân dân xã tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng được lồng ghép trong các cuộc họp, hội nghị và sinh hoạt cơ quan nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

Việc thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan được duy trì thường xuyên; các thủ tục hành chính, chế độ, chính sách liên quan đến người dân được niêm yết công khai theo quy định. Công tác quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Các cán bộ, công chức thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập thực hiện việc kê khai và công khai bản kê khai theo đúng quy định. Xã không phát hiện trường hợp tham nhũng, tiêu cực; không phát sinh đơn thư tố cáo liên quan đến hành vi tham nhũng trong đội ngũ cán bộ, công chức của xã.

10.2. Vướng mắc, khó khăn, hạn chế

Khối lượng công việc tiếp công dân, xử lý đơn thư ngày càng tăng, trong khi đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế về số lượng và phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực công tác. Một số vụ việc có nội dung liên quan đến đất đai, tranh chấp dân sự hoặc phát sinh từ nhiều năm trước nên việc xác minh, thu thập hồ sơ, tài liệu phục vụ giải quyết gặp khó khăn và cần nhiều thời gian.

Một số công dân chưa nắm rõ quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; còn gửi đơn nhiều nơi hoặc gửi đơn có nội dung trùng lặp, dẫn đến khó khăn trong công tác xử lý, phân loại đơn thư.

Đối với công tác phòng, chống tham nhũng, việc tuyên truyền pháp luật đã được thực hiện thường xuyên nhưng hình thức tuyên truyền chưa thật sự đa dạng; nguồn kinh phí phục vụ cho công tác tuyên truyền, tập huấn còn hạn chế.

11. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

11.1. Kết quả đạt được

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia, Ủy ban nhân dân xã đã tập trung triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực tư pháp gắn với cải cách hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

Công chức Tư pháp - Hộ tịch thường xuyên khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác đăng ký hộ tịch, chứng thực và giải quyết thủ tục hành chính. Việc xác thực, đối chiếu thông tin công dân thông qua dữ liệu dân cư góp phần nâng cao tính chính xác của hồ sơ, giảm giấy tờ phải xuất trình và rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

Trong lĩnh vực hộ tịch, Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trên môi trường điện tử; 100% hồ sơ hộ tịch được tiếp nhận và giải quyết trực tuyến, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và tạo thuận lợi cho người dân trong thực hiện thủ tục hành chính.

Xã tiếp tục khai thác, sử dụng các phần mềm, hệ thống thông tin do Bộ Tư pháp triển khai như Hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác hộ tịch, chứng thực và báo cáo thống kê tư pháp. Việc sử dụng các phần mềm chuyên ngành đã góp phần nâng cao chất lượng quản lý, lưu trữ và khai thác dữ liệu phục vụ công tác chuyên môn.

Công tác kết nối, khai thác và chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được thực hiện theo quy định. Việc khai thác dữ liệu điện tử đã góp phần giảm thời gian xác minh thông tin công dân, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước tại địa phương.

Việc thực hiện các thủ tục liên thông theo Đề án 06, gồm liên thông đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi và liên thông đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - giải quyết chế độ mai táng phí được thực hiện đúng quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và góp phần nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

11.2. Vướng mắc, khó khăn, hạn chế

Mặc dù đạt được nhiều kết quả tích cực, việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực tư pháp vẫn còn một số khó khăn, hạn chế.

Hạ tầng công nghệ thông tin tại cơ sở chưa thật sự đồng bộ; đường truyền internet và các phần mềm chuyên ngành đôi lúc xảy ra tình trạng quá tải, chậm kết nối hoặc gián đoạn, ảnh hưởng đến tiến độ tiếp nhận và xử lý hồ sơ trực tuyến.

Trong quá trình khai thác, sử dụng các phần mềm chuyên ngành của Bộ Tư pháp, một số thời điểm hệ thống phát sinh lỗi kỹ thuật hoặc việc đồng bộ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu chưa thật sự ổn định, dẫn đến phải thực hiện thao tác kiểm tra, cập nhật hoặc nhập lại thông tin, làm tăng thời gian xử lý hồ sơ.

Một bộ phận người dân, đặc biệt là người cao tuổi hoặc người ít tiếp cận công nghệ thông tin, còn gặp khó khăn trong việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến, sử dụng tài khoản định danh điện tử và các tiện ích số; do đó công chức phải thường xuyên hỗ trợ, hướng dẫn trực tiếp trong quá trình nộp hồ sơ.

Khối lượng công việc liên quan đến chuyển đổi số ngày càng tăng trong khi số lượng công chức thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế và phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh

vực công tác khác nhau, ảnh hưởng nhất định đến việc triển khai một số nhiệm vụ chuyên sâu về công nghệ thông tin.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

Trong 06 tháng đầu năm 2026, công tác tư pháp trên địa bàn xã được triển khai thực hiện cơ bản bảo đảm theo chương trình, kế hoạch đề ra và các văn bản chỉ đạo của cấp trên. Ủy ban nhân dân xã đã chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai đồng bộ các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tư pháp; kịp thời quán triệt, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, công chức và Nhân dân.

Các lĩnh vực công tác tư pháp như phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; hộ tịch; chứng thực; theo dõi thi hành pháp luật; xử lý vi phạm hành chính; trợ giúp pháp lý; chuẩn tiếp cận pháp luật; cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số tiếp tục được quan tâm thực hiện và đạt nhiều kết quả tích cực. Công tác hộ tịch, chứng thực được giải quyết đúng quy định, đúng thời hạn, không để xảy ra hồ sơ tồn đọng. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai Đề án 06 của Chính phủ được thực hiện hiệu quả; 100% hồ sơ hộ tịch được tiếp nhận và giải quyết trực tuyến. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được triển khai với nhiều hình thức phù hợp, tổ chức 30 cuộc tuyên truyền pháp luật cho khoảng 600 lượt người tham dự. Hoạt động hòa giải ở cơ sở tiếp tục phát huy hiệu quả với 83 vụ việc được tiếp nhận, hòa giải thành 59 vụ việc, đạt tỷ lệ 74%, góp phần giữ gìn đoàn kết trong cộng đồng dân cư và hạn chế phát sinh tranh chấp, khiếu kiện.

2. Khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tư pháp vẫn còn một số khó khăn, hạn chế. Khối lượng công việc ngày càng tăng, trong khi biên chế công chức Tư pháp - Hộ tịch còn hạn chế và phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ chuyên môn khác nhau. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thường xuyên được sửa đổi, bổ sung, đòi hỏi công chức chuyên môn phải thường xuyên cập nhật, nghiên cứu để bảo đảm thực hiện đúng quy định. Việc ứng dụng công nghệ thông tin và khai thác các phần mềm chuyên ngành đôi lúc còn gặp khó khăn do đường truyền mạng chưa ổn định, hệ thống phần mềm có thời điểm chậm kết nối hoặc phát sinh lỗi kỹ thuật. Nguồn kinh phí dành cho một số hoạt động như phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý và tập huấn nghiệp vụ còn hạn chế.

Nguyên nhân: Do số lượng công chức làm công tác tư pháp ở cấp xã còn ít so với khối lượng công việc được giao; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin chưa thật sự đồng bộ; kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ chuyên môn còn hạn chế. Bên cạnh đó, một bộ phận người dân vẫn còn hạn chế trong việc tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dẫn đến công chức chuyên môn phải dành nhiều thời gian hỗ trợ, hướng dẫn trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

Nhìn chung, mặc dù còn một số khó khăn, vướng mắc, nhưng với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã và sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ,

công chức, công tác tư pháp trên địa bàn xã trong 06 tháng đầu năm 2026 đã đạt được những kết quả tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phục vụ tốt nhu cầu của Nhân dân và thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC 06 THÁNG CUỐI NĂM 2026

I. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

1. Phương hướng, nhiệm vụ công tác tư pháp 6 tháng cuối năm 2026

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tư pháp tỉnh về công tác tư pháp; tập trung thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2026.

Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và nhu cầu thực tiễn của người dân. Tăng cường tuyên truyền các văn bản pháp luật mới ban hành, các quy định liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ hòa giải ở cơ sở; thường xuyên củng cố, kiện toàn đội ngũ hòa giải viên; kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ nghiệp vụ nhằm nâng cao tỷ lệ hòa giải thành, góp phần hạn chế đơn thư khiếu nại, tố cáo phát sinh từ cơ sở.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí tiếp cận pháp luật gắn với nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, cải cách hành chính và thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Thực hiện đúng quy định pháp luật về đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, trợ giúp pháp lý và các lĩnh vực tư pháp khác; bảo đảm giải quyết hồ sơ đúng trình tự, thủ tục, đúng thời hạn theo quy định. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ và đẩy mạnh tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật; rà soát, kiểm tra văn bản; kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện pháp luật tại xã.

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính; nâng cao chất lượng công tác tham mưu, theo dõi và tổ chức thi hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định của pháp luật.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính và quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực tư pháp.

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị,

phản ánh; tăng cường các biện pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch; thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước và các nhiệm vụ cải cách tư pháp theo quy định.

2. Giải pháp chủ yếu

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác tư pháp; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tư pháp tại xã.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác phối hợp giữa công chức Tư pháp - Hộ tịch với các cơ quan, ban, đoàn thể trong triển khai các nhiệm vụ chuyên môn; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

Thường xuyên rà soát, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành; tăng cường công tác tự kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ nhằm bảo đảm việc áp dụng pháp luật được thống nhất, đúng quy định.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động tư pháp; khai thác hiệu quả các phần mềm chuyên ngành, cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và dịch vụ công trực tuyến.

Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức làm công tác tư pháp thông qua việc tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật kiến thức pháp luật và kỹ năng thực hiện nhiệm vụ.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, bảo đảm hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2026.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Kiến nghị Sở Tư pháp tiếp tục quan tâm tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về nghiệp vụ hộ tịch, chứng thực, xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật, hòa giải ở cơ sở và chuyển đổi số trong lĩnh vực tư pháp nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã.

Kiến nghị cơ quan cấp trên tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện các phần mềm chuyên ngành tư pháp, bảo đảm kết nối đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống thông tin có liên quan nhằm phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân.

Đề nghị cơ quan có thẩm quyền quan tâm bố trí kinh phí phù hợp cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, trợ giúp pháp lý và các hoạt động chuyển đổi số trong lĩnh vực tư pháp nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Kiến nghị tiếp tục hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện các quy định pháp luật mới, nhất là các lĩnh

vực hộ tịch, chứng thực, xử lý vi phạm hành chính, Đề án 06 và chuyển đổi số trong công tác tư pháp.

Trên đây là báo cáo sơ kết công tác tư pháp 06 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp công tác 06 tháng cuối năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Châu Thới gửi đến Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau để làm sở sở tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh;
- CT, PCT UBND xã;
- CVP, PCVP HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT, Ut.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**